# **MÔN: GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG - LỚP 8 – ĐỀ 1**

**Thời gian làm bài: 45’ *(không kể thời gian giao đề)***

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)**
*Em hãy lựa chọn phương án đúng nhất trong các câu sau:*
**Câu 1.**Vị vua đầu tiên của nhà Tây Sơn là ai?
A. Quang Trung.                                        B. Nguyễn Nhạc.
C. Nguyễn Huệ.                                          D. Nguyễn Lữ.                          **Câu 2.**Vùng đất Hải Phòng thuộc Dương Kinh trong thời đại lịch sử nào?
A. Thời Mạc.                                               B. Thời Lê Trung Hưng.
C. Thời Tây Sơn.                                        D. Thời Nguyễn.
**Câu 3.**Thời kì nào vùng đất Hải Phòng thuộc phát triển mạnh thương nghiệp, hình thành nên nhiều chợ lớn như chợ Tổng, chợ Sưa, chợ Rế…?
A. Thời Mạc.                                               B. Thời Tây Sơn.                     C. Thời Nguyễn.                                            D. Thời Lê Trung Hưng.
**Câu 4.**Thời Tây sơn chữ nào được đưa vào giáo dục khoa cử?
A. Chữ Nôm.                                              B. Chữ Nho.
C. Chữ Hán.                                                         D. Chữ Quốc ngữ.
**Câu 5.**Ai là người đã ban Chiếu khuyến nông giúp nông nghiệp Hải Phòng có sự phục hồi nhanh chóng?
A. Quang Trung.                                        B. Nguyễn Huệ.
C. Nguyễn Nhạc.                                        D. Nguyễn Lữ.
**Câu 6.**Tôn giáo nào phát triển mạnh nhất trong cả ba thời kì thời Mạc, thời Lê Trung Hưng, thời Tây sơn?
A.  Nho giáo.                                              B. Phật giáo.
C. Ấn độ giáo.                                            D. Thiên chúa giáo.
**Câu 7.**Trong giai đoạn 1802-1888 đảo Cát Hải, Cát Bà, Bạch Long Vĩ thuộc trấn nào?
A. Dương Kinh.                                          B. Kinh Môn.
C. Yên Quảng.                                           D. Nam Sách.
**Câu 8.**Ai là người đỗ Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân năm 1862?
A. Lê Khắc Cẩn.                                         B. Lê Huy Thái.
C. Nguyễn Bỉnh Khiêm.                             D. Lê Ích Mộc.
**Câu 9.**Vùng bên sông Cấm bị thực dân Pháp đánh chiếm năm 1873 có tên gọi là gì?
A. Vùng Ninh Hải.                                               B. Trấn Yên Quảng.
C. Phủ Nam Sách.                                      D. Phủ Hạ Hồng.
**Câu 10.**Làng Hội Am (Vĩnh Bảo) có nghề thủ công truyền thống nào?
A. Tạc tượng.                                             B. Làm gốm.                            C. Làm muối.                                                D. Dệt vải trắng.
**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**
**Câu 1 (3,0 điểm).**Tình hình kinh tế Hải Phòng thời kì triều Mạc từ1527 – 1592 có sự phát triển như thế nào?
**Câu 2 (3,0 điểm).**
a.Những chính sách của nhà Nguyễn đã tác động đến tình hình văn hóa – giáo dục vùng đất Hải Phòng từ năm 1802 đến 1873?
b. Bản thân em làm gì để góp phần bảo vệ giữ gìn và phát triển văn hóa giáo dục truyền thống của Hải Phòng?

*--------------------HẾT---------------------*
(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)

**ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**
**MÔN: GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 8**

**I - TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **Đáp án** | B | A | D | A | C |
| **Câu** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | B | C | A | A | D |

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | Tình hình kinh tế Hải Phòng thời kì triều Mạc từ 1527 – 1592:\* Nông nghiệp-  Nhà Mạc coi trọng việc đắp đê phòng lụt, đào kênh mương làm thủy lợi, khai phá đất bị bỏ hoang ở ven sông, ven biển nên đời sống nông dân ổn định, nhiều năm được mùa.\* Thủ công nghiệp:- Một số nghề thủ công như chạm khắc đá, làm gốm sứ.... khá phát triển. Các di vật đá vùng Dương Kinh như rồng đá, tượng ông hoàng, bà chúa; di vật đá ở các chùa như Trà Phương, Hòa Liễu, Nhân Trai, Cổ Trai (Kiến Thụy), Bảo Quang (Vĩnh Bảo)... cho thấy số lượng thợ chạm khắc rất đông đảo. Nhiều người được triều đình coi trọng, ban chức tước.\* Thương nghiệp:- Thời Mạc, buôn bán, giao thương nhộn nhịp, hình thành nhiều thương cảng nổi tiếng ở PhốLồ, Minh Thị (Tiên Lãng), Do Nha (An Dương), Làng Cũ (Cát Bà), Cấm Khê (Thủy Nguyên). Hoạt động thương mại ở đây không chỉ phục vụ nhu cầu của nhân dân địa phương mà còn trao đổi với các nước trong khu vực và quốc tế. | **3,0đ**1,0đ1,0đ1,0đ |
| **2** | **a. Những chính sách của nhà Nguyễn tác động đến tình hình văn hóa-giáo dục Hải Phòng:****\***Văn hóa**:**- Chính sách**:**Nho Giáo được nhà Nguyễn coi trọng.- Tình hình phát triển:+ Văn học dân gian phát triển với nhiều loại hình ...\* Giáo dục:- Chính sách: Nhà Nguyễn lấy Nho giáo làm quốc giáo, ra sức chấn chỉnh chế độ giáo dục khoa cử.- Tình hình phát triển:+ Nhiều kì thi được tổ chức để tuyển chọn nhân tài.+ Lê Huy Thái( Xã Cổ Am- Vĩnh Bảo đỗ Phó bảng năm 1846)+ Lê Khắc Cẩn( Xã Thái Sơn- An lão đỗ Hoàng Giáp năm 1862)**b. Những việc làm của em góp phần bảo vệ giữ gìn và phát triển văn hóa giáo dục truyền thống của Hải Phòng:**- Luôn tu dưỡng đạo đức và rèn luyện trong học tập - Tự hào về quê hương HP.- Tiếp tục học tập, tìm hiểu …- Giới thiệu, quảng bá hình ảnh…. | **2,0đ**1,0đ1,0đ**1,0đ** |

# **MÔN: GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG - LỚP 8 – ĐỀ 2**

**I - TRẮC NGHIỆM ( 4,0 điểm)**

Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời mà em cho là đúng nhất.

**Câu 1**. Đâu không phải là nội dung chính của ca dao Hải Phòng:

A. Những khúc ca về cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp, sầm uất, trù phú thời viễn cổ
B. Những câu hát than thân, trách phận
C. Những khúc ca về cuộc sống tươi đẹp, những khúc hát giao duyên.
D. Những khúc ca về cuộc sống vất vả cần lao của người lao động.

**Câu 2**. Nét đặc sắc về nghệ thuật của các câu tục ngữ Hải Phòng là:

A. cách ngắt nhịp, gieo vần linh hoạt, tự do.
B. sử dụng thành công nhiều biện pháp tu từ.
C. sử dụng nhiều thủ pháp nghệ thuật; có vần, có điệu; hình ảnh về sản vật, văn hóa. . . gắn liền với tên địa danh.
D. hình ảnh về sản vật, văn hóa. . . gắn liền với tên địa danh

**Câu 3.** Qua những câu tục ngữ Hải Phòng ta thấy người dân Hải Phòng là những con người mang đậm cá tính nào nhất của người miền biển?

A. Mạnh mẽ, khảng khái và lạc quan.
B. Hiền lành, chịu thương, chịu khó
C. Cần cù lao động
D. Thật thà, hiền lành

**Câu 4.**Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu tục ngữ:

Sấm động biển Đồ Sơn
Mang nồi rang thóc
Sấm động bên Sóc
Đổ thóc ra phơi

A. Nhân hóa
B. So sánh
C. Ẩn dụ
D. Điệp ngữ

**Câu 5**. Đâu không phải là di sản văn hóa vật thể của Hải Phòng

A. Đền Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm
B. Quần thể đảo Cát Bà
C. Vịnh Hạ Long
D. Đền Nghè

**Câu 6**: Hiện nay ở Hải Phòng có khoảng bao nhiêu lễ hội?

A. Trên 500 lễ hội
B Trên 400 lễ hội
C. Gần 300 lễ hội
D. Gần 1000 lễ hội

**Câu 7:**Đền Nghè ( Quận Lê Chân), chùa Mõ( huyện Kiến Thuỵ) thuộc loại di sản:

A. Danh lam thắng cảnh
B. Di tích lịch sử, văn hoá
C. Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia
D. Di sản văn hoá phi vật thể

**Câu 8.**Di tích quốc gia đền thờ Trạng nguyên Trần Tất Văn nằm trên địa phận nào của Hải Phòng?

A. Quận Hải An
B. Huyện Vĩnh Bảo
C. Huyện An Lão
D. Huyện Tiên Lãng

**Câu 9:** Đâu là di tích quốc gia đặc biệt của Hải Phòng?

A. Đền thờ Nguyễn Bỉnh Khiêm
B. Nhà thờ đá
C. Tháp Chàm
D. Lăng Bác

**Câu 10**: Điền từ thích hợp vào sau dấu ba chấm: “ Các di sản văn hoá góp phần quan trọng vào sự phát triển. . . của thành phố Hải Phòng”

A. mạnh mẽ
B. bền vững
C. nhanh chóng
D. lâu dài

**II. PHẦN TỰ LUẬN (6,0 ĐIỂM)**

**Câu 1 (2 điểm).**Hãy viết ít nhất 4 câu ca dao hoặc tục ngữ của Hải Phòng mà em biết.

**Câu 2 (2 điểm).**Hãy kể một số di sản văn hóa của Hải Phòng. Hệ thống di sản văn hóa đó có ý nghĩa như thế nào với con người thành phố Cảng?

**Câu 3 (2 điểm)**. Là học sinh, em sẽ làm gì để giữ gìn, bảo tồn các di sản văn hoá của thành phố Hải Phòng thân yêu?

**Đáp án đề thi giữa kì 1 Giáo dục địa phương 8**

**I - TRẮC NGHIỆM ( 40 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,4 đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** |
| **Đáp án** | B | C | A | D | C | A | B |
| **Câu** | **8** | **9** | **10** |  |  |  |  |
| **Đáp án** | C | A | B |  |  |  |  |

**Phần II: Tự luận (6 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | -Học sinh viết được 4 câu cao dao hoặc tục ngữ của Hải Phòng trở lên được điểm tối đa.- Được ½ số điểm khi viết được 2 câu cao dao hoặc hoặc tục ngữ của Hải PhòngĐược 0,5 điểm khi viết được 1 câu cao dao hoặc hoặc tục ngữ của Hải Phòng | **2,0** |
| **2** | **- Một số di sản Hải Phòng:**Đền NghèChùa MõBãi cọc Cao QuỳĐền Trạng Trình Nguyễn Bỉnh KhiêmHát ĐúmHát ca trù ở Đông Môn- Hòa BìnhQuần thể đảo Cát Bà…( Học sinh kể được 05 ví dụ là cho điểm tối đa)**- Ý nghĩa di sản văn hóa HP:**-Góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của thành phố.-Tạo được sức lan tỏa, gắn kết cộng đồng.-Làm phong phú, dày dặn kho tàng di sản văn hóa dân tộc và nhân loại. | **1,0****1,0** |
| **3** | HS kể những việc làm để góp phần giữ gìn và bảo tồn di sản văn hoá quê hương mình:- Tiếp tục tham quan, học tập, tìm hiểu về các di sản văn hoá của Hải Phòng- Không có những hàn động làm tổn hại đến các di sản văn hoá….- Giữ gìn bảo bệ môi trường, không vất rác bừa bài tại các khu di tích, danh lam thắng cảnh….- Giới thiệu,tuyên truyền, quảng bá các di sản văn hoá của thành phố tới bạn bè, người thân…. | **2,0** |

# **MÔN: GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG - LỚP 8 – ĐỀ 3**

**I - TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)**

Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Đâu là di tích lịch sử nổi tiếng ở Nghệ An, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sinh ra và lớn lên?

A. Thành cổ Vinh

B. Khu di tích Kim Liên

C. Đền Cuông

D. Đền ông Hoàng Mười

Câu 2: Nghệ An có đặc sản nào sau đây nổi tiếng khắp cả nước?

A. Nem chua

B. Mắm tôm chà

C. Tương Nam Đàn

D. Bánh khọt

Câu 3: Lễ hội đền Cờn, một lễ hội lớn của Nghệ An, thường được tổ chức vào thời gian nào?

A. Tháng Giêng

B. Tháng Tư

C. Tháng Bảy

D. Tháng Mười Hai

Câu 4: Huyện Nam Đàn ở Nghệ An nổi tiếng với loại hình nghệ thuật nào được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại?

A. Hát chầu văn

B. Hát ca trù

C. Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh

D. Nhã nhạc cung đình

Câu 5: Sông Lam là con sông nổi tiếng ở Nghệ An. Con sông này chảy qua địa phận của tỉnh nào nữa?

A. Thanh Hóa

B. Hà Tĩnh

C. Quảng Bình

D. Thừa Thiên Huế

Câu 6: Đỉnh núi nào sau đây là đỉnh cao nhất thuộc dãy Trường Sơn ở Nghệ An?

A. Phan Xi Păng

B. Pha Đin

C. Pu Xai Lai Leng

D. Tà Chì Nhù

Câu 7: Di tích quốc gia đặc biệt thuộc về lĩnh vực văn hóa, tôn giáo, nơi thờ Thục An Dương Vương tại Nghệ An là:

A. Đền ông Hoàng Mười

B. Đền Cuông

C. Chùa Hương Tích

D. Đền thờ Mai Hắc Đế

Câu 8: Biển Cửa Lò, bãi biển nổi tiếng thu hút khách du lịch ở Nghệ An, thuộc địa phận huyện nào?

A. Cửa Lò

B. Nam Đàn

C. Diễn Châu

D. Yên Thành

Câu 9: Tỉnh Nghệ An thuộc vùng địa lý nào của Việt Nam?

A. Bắc Bộ

B. Trung Bộ

C. Nam Bộ

D. Tây Nguyên

Câu 10: Đền thờ vua Quang Trung - Nguyễn Huệ nằm ở đâu tại Nghệ An?

A. Huyện Thanh Chương

B. Huyện Nam Đàn

C. Thành phố Vinh

D. Huyện Quỳnh Lưu

**II - PHẦN TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

Câu 1 (3 điểm): Hãy nêu những đặc điểm nổi bật của dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh. Theo em, dân ca ví, giặm có ý nghĩa gì trong đời sống tinh thần của người dân Nghệ An?

Câu 2 (3 điểm): Là học sinh, em có thể làm gì để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh?

**ĐÁP ÁN ĐỀ 3**

I - TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,4 điểm.

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Đáp án | B | C | A | C | B | C | B | A | B | C |

**II - TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Câu 1 (3 điểm):**

- Đặc điểm nổi bật của dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh:

+ Dân ca ví, giặm là một loại hình nghệ thuật dân gian của vùng Nghệ An và Hà Tĩnh. Nó thường được sáng tác và biểu diễn theo lối ứng khẩu, phản ánh đời sống lao động hàng ngày của người dân miền Trung, như câu hát của người dân làm ruộng, dệt vải.

+ Các câu hát ví, giặm thường nhẹ nhàng, sâu lắng, giàu tình cảm, thể hiện tâm tư, nỗi lòng của người dân về tình yêu quê hương, con người, và đời sống.

+ Vào năm 2014, dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

- Ý nghĩa của dân ca ví, giặm:

+ Dân ca ví, giặm mang đến một giá trị tinh thần sâu sắc cho người dân Nghệ An, là nguồn động viên, khích lệ tinh thần trong cuộc sống.

+ Đây cũng là phương tiện giáo dục, truyền tải những bài học về đạo lý, lối sống của cha ông cho thế hệ trẻ, giữ gìn văn hóa đặc sắc của dân tộc.

**Câu 2 (3 điểm):**

Học sinh có thể thực hiện các hành động như:

- Tích cực tham gia các câu lạc bộ hát dân ca, các hoạt động văn hóa do trường và địa phương tổ chức để trải nghiệm và hiểu sâu sắc hơn về dân ca ví, giặm.

- Tìm hiểu và lưu giữ các bài hát dân ca ví, giặm của quê hương qua việc đọc sách, nghe các bản ghi âm, hoặc tìm kiếm trên mạng.

- Tuyên truyền và giới thiệu dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh đến bạn bè và mọi người xung quanh, từ đó góp phần bảo tồn và lan tỏa nét đẹp văn hóa độc đáo của địa phương.

# **MÔN: GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG - LỚP 8 – ĐỀ 4**

**I - TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)**

Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Khu du lịch sinh thái nổi tiếng của Đồng Nai, có cảnh quan thiên nhiên đa dạng và gần thành phố Hồ Chí Minh là:

A. Bà Nà Hills

B. Vườn quốc gia Cát Tiên

C. Núi Bà Đen

D. Vườn quốc gia Yok Đôn

Câu 2: Địa danh nào ở Đồng Nai gắn liền với lịch sử chiến đấu oanh liệt của quân dân miền Nam trong thời kỳ kháng chiến?

A. Căn cứ địa Long An

B. Căn cứ địa Tây Nguyên

C. Căn cứ Rừng Sác

D. Chiến khu Đ

Câu 3: Đặc sản nổi tiếng của Đồng Nai, đặc biệt là ở huyện Long Khánh, là loại trái cây nào?

A. Xoài cát Hòa Lộc

B. Sầu riêng

C. Chôm chôm

D. Thanh long

Câu 4: Lễ hội lớn nhất trong năm của người dân huyện Trảng Bom, Đồng Nai là lễ hội nào?

A. Lễ hội Dinh Cô

B. Lễ hội Giỗ Tổ Hùng Vương

C. Lễ hội Cúng Đình Hàng Gòn

D. Lễ hội Trà Đà Lạt

Câu 5: Sông nào là con sông lớn và quan trọng nhất chảy qua tỉnh Đồng Nai?

A. Sông Đồng Nai

B. Sông Tiền

C. Sông Hậu

D. Sông Ba

Câu 6: Đồng Nai thuộc vùng địa lý nào của Việt Nam?

A. Bắc Bộ

B. Tây Nguyên

C. Đông Nam Bộ

D. Trung Bộ

Câu 7: Địa danh nổi tiếng tại Đồng Nai, có bề dày lịch sử, là nơi đào tạo nhiều cán bộ cách mạng thời kháng chiến chống Mỹ là:

A. Căn cứ Tân Trào

B. Căn cứ Quang Trung

C. Căn cứ Vườn Lài

D. Chiến khu Đ

Câu 8: Hồ Trị An nổi tiếng của Đồng Nai được xây dựng với mục đích chính là gì?

A. Cung cấp nước tưới tiêu

B. Nuôi trồng thủy sản

C. Phục vụ thủy điện

D. Phục vụ giao thông đường thủy

Câu 9: Tỉnh Đồng Nai có một loại rừng bảo tồn đa dạng sinh học, đó là:

A. Rừng ngập mặn

B. Rừng nguyên sinh Nam Cát Tiên

C. Rừng thông Lâm Đồng

D. Rừng tràm Trà Sư

Câu 10: Di tích nào sau đây ở Đồng Nai là di tích lịch sử cấp quốc gia, gắn liền với phong trào cách mạng?

A. Nhà tù Côn Đảo

B. Đền Hùng

C. Nhà lao Tân Hiệp

D. Đền Trần Hưng Đạo

**II - PHẦN TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

Câu 1 (3 điểm): Hãy trình bày về Vườn quốc gia Cát Tiên và tầm quan trọng của nó đối với hệ sinh thái và đời sống người dân.

Câu 2 (3 điểm): Là học sinh, em có thể làm gì để bảo vệ và phát huy giá trị của Vườn quốc gia Cát Tiên?

**ĐÁP ÁN ĐỀ 4**

**I - TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,4 điểm.

| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Đáp án | B | D | C | C | A | C | D | C | B | C |

**II - TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Câu 1 (3 điểm):**

- Giới thiệu Vườn quốc gia Cát Tiên:

+ Vườn quốc gia Cát Tiên nằm ở các tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng và Bình Phước, là khu bảo tồn thiên nhiên có hệ động thực vật phong phú và đa dạng. Đây là một trong những khu rừng nhiệt đới còn sót lại tại Việt Nam, với nhiều loài động vật quý hiếm như voi, tê giác, hổ, gấu và các loài chim đa dạng.

- Tầm quan trọng của Vườn quốc gia Cát Tiên:

+ Vườn quốc gia Cát Tiên giúp bảo vệ môi trường sinh thái, ngăn ngừa lũ lụt và điều hòa khí hậu khu vực. Đồng thời, đây cũng là nơi để nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường cho cộng đồng.

+ Vườn quốc gia còn là điểm thu hút du khách trong và ngoài nước đến tham quan, góp phần vào phát triển kinh tế địa phương.

**Câu 2 (3 điểm):**

- Học sinh có thể thực hiện các hành động như:

+ Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và trồng cây xanh trong trường học hoặc khu vực sống để giảm tác động tiêu cực đến môi trường.

+ Học tập, tìm hiểu về các loài động thực vật trong Vườn quốc gia Cát Tiên và các biện pháp bảo tồn hệ sinh thái tại đây.

+ Tuyên truyền về giá trị của Vườn quốc gia Cát Tiên và ý thức bảo vệ môi trường đến bạn bè và người thân, khuyến khích mọi người hạn chế sử dụng túi ni lông và các vật dụng khó phân hủy khi tham quan Vườn quốc gia.